TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Văn Sân**; Ông **Lò Văn Sòi**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Hồ Thị Tuyết** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:**

Bà Tô Đỗ Yến Ly - Kiểm sát viên

Ngày 29/01/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 02/01/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 17/01/2019 đối với bị cáo: Họ và tên **NGUYỄN VĂN K,** sinh năm 1990; Nguyên quán: T – Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 4, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết năm 2004) và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm: 1990 và 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 22/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 07 tháng 28 ngày tù về tội Chống người thi hành công vụ, đã chấp hành xong. Hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 08/6/2018 Công an huyện T, tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29/10/2018, Công an phường Đ, thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện K chưa thi hành 02 quyết định xử phạt hành chính trên. Về nhân thân: Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại bản án số 29/2018/HS-ST bị cáo Nguyễn Văn K bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử về tội "Trôm cắp tài sản" và xử phạt 10 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn K bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 07/11/2018 đến ngày 06/12/2018, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2018 đến ngày 16/12/2018 theo quy định tại điểm a khoản 2,3 Điều 119 Bộ luật tố tụng hình sự. Để đảm bảo thi hành án ngày 30/11/2018 Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định tạm giam số 14/2018/HSST- QĐTG trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày

tuyên án. Hiện bị cáo đang chấp hành hành phạt tù của Bản án số 29/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1989.

Trú tại: Đội 4, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do)

Người làm chứng 1: Anh Hoàng Xuân B, sinh năm 1989.

Trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do)

Người làm chứng 2: Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1973

Trú tại: Bản D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 17/11/2018, Nguyễn Văn K đi bộ từ nhà mình sang nhà anh Nguyễn Đức P, là người trú cùng bản để chơi. Khi đi đến nhà anh P, K gặp và nhìn thấy anh P cùng với anh Vũ Đức T, sinh năm 1989 (trú cùng bản với K), Nguyễn Đức S, sinh năm 1973, trú tại: BTâm, thị trấn T đang trộn vữa ở sân. Đứng nói chuyện một lúc, K và T, cùng vào trong nhà anh P ngồi chơi hút thuốc lào tại phòng khách.

Sau khi hút thuốc lào xong, T đi ra ngoài, K ngồi lại và quan sát thấy trên giường gần đó có Hoàng Xuân B, sinh năm 1989, trú tại: Bản N, thị trấn T đang nằm quay mặt vào tường ngủ, bên cạnh vị trí B nằm K thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8, loại điện thoại cảm ứng màu xám bạc. Quan sát không thấy có ai, K liền nảy sinh ý định trộm cắp, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó K đứng dậy, đi về phía giường cầm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên trái K đang mặc, đi bộ ra cổng theo hướng quốc lộ 4D đi thành phố L, đi được khoảng 50m thì K lấy điện thoại ra tắt nguồn và giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào bụi cỏ trong hàng rào vườn nhà ông Đinh Danh H, sinh năm 1986, trú tại: Đội 4, xã T và đứng đón xe đi nhờ xuống thị trấn T nhằm mục đích tiêu thụ chiếc điện thoại Nokia 8 vừa trộm được tại nhà P.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động, P nghi ngờ K đã trộm điện thoại nên cùng B đi tìm K, đồng thời trình báo Công an xã H và Công an huyện T. Trên cơ sở trình báo của anh Nguyễn Đức P và điều tra xác minh, lời khai của Nguyễn Văn K, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8, loại điện thoại cảm ứng màu xám bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 17/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: *"Một (01) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám bạc, số Serial number: NB1GAD1771206497, được mua mới vào tháng 4 năm 2018; Trên góc trái phía dưới màn hình có một vết vỡ, điện thoại cũ còn giá trị sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng"*.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTĐ ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn K phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng về không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội Nguyễn Văn K phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1

Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt Nguyễn Văn K mức án từ 12 đến 18 tháng tù, Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt còn lại của bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Đức P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong các biên bản ghi lời khai anh P trình bày: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trao trả nên không có ý kiến gì, không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm.

Vào khoảng 08 giờ, ngày 17/11/2018 tại nhà anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1989, trú tại Đội 4, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Văn K đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của anh P (01) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8, màu xám bạc có giá trị là 7.000.000 mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, vì vậy mọi hành vi chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn K được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ, song không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà lại ăn chơi, đua đòi. Ngày 22/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 07 tháng 28 ngày tù về tội Chống người thi hành công vụ, chưa được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền sự đều về hành vi Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại thời điểm xét xử về hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đức P, bị cáo đang chấp hành hình phạt 10 (mười) tháng tù của bản án số 29/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án

nhân dân huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và chứng minh bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp ngăn chặn, thời gian đã chấp hành hình phạt tù, vấn đề tổng hợp hình phạt và cách tính thời hạn tù đối với bị cáo trong vụ:

Về biện pháp ngăn chặn: Thời gian đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong quá trình điều tra đối với Nguyễn Văn Kiên vì đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/7/2018 tại Đội 4 xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, đến ngày 17/11/2018, K lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động trị giá 7.000.000 đồng của Nguyễn Đức P, xét thấy K đã vi phạm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, trên cơ sở đó Chánh án Tòa án nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định bắt, tạm giam số 01/2018/HSST-QĐTG ngày 17/11/2018 và tạm giam Nguyễn Văn K trong thời hạn 30 ngày.

Về thời gian đã chấp hành hình phạt tù và tổng hợp hình phạt của hai bản án: Tính đến thời điểm xét xử vụ án này, bị cáo đã chấp hành hình phạt của Bản án sơ thẩm số 29/2018/HSST với thời gian là 02 tháng 14 ngày tù, còn lại 07 tháng 16 ngày tù chưa chấp hành nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56/Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với lần phạm tội này.

Về cách tính thời hạn tù: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2018, đến ngày 04/01/2019 Chánh án Tòa án nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định thi hành hình phạt tù số 05/2018/QĐ-CA buộc bị cáo chấp hành hình phạt 10 tháng tù đối với Bản án số 29/2018/HSST ngày 30/11/2018, bị cáo đã chấp hành cho đến nay nên đối với lần phạm tội này bị cáo chưa bị tạm giam, vì vậy cần ấn định thời hạn tù tính từ ngày tuyên án đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Đối với một (01) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8, màu xám bạc, số Serial number: NB1GAD1771206497 là tài sản bị cáo trộm cắp. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức P và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[8]. Về vật trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu giữ và trao trả, nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 18 (mười tám) tháng tù, tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng 16 (mười sáu) ngày tù còn lại của Bản án số 29/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, nay buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai Bản án là 25 (hai mươi lăm) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2019.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Trung Phước